

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 21/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh V và Ông Nguyễn Văn T .

Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 23/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 07/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng Thị C . Sinh năm: 1974. Nơi sinh: Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: không biết chữ. Bố: Giàng A D , sinh năm 1943, mẹ: Phàng Thị X , sinh năm 1945. Chồng: Vàng A L , sinh năm 1970. Có 06 (sáu) người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2003. Hiện bố, mẹ, chồng và các con bị cáo đang sinh sống tại bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

2. Họ tên: Giàng A K , sinh năm: 1976. Nơi sinh: Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: không biết chữ.

Bố: Giàng A K ; (đã chết), mẹ: Vàng Thị S , sinh năm 1955. Vợ: Thào Thị S , sinh năm: 1978, có 05 (năm) người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Hiện Mẹ, vợ và các con của bị cáo K đang sinh sống tại bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án: 01 (một) ngày 23/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Các bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2020, chuyển tạm giam ngày 21/01/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông: Lâu Văn P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/01/2020, bị cáo C đang ở nhà thì có một người đàn ông, dân tộc Mông tên Tông (bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể) đến nhà bị cáo chơi, qua nói chuyện T đã đưa ma túy (gồm hồng phiến, tức Methamphetamine và Heroine) cho C bán sẽ chia nhau tiền. Khoảng 12 giờ, ngày 15/01/2020 Chu đang ở nhà thì có Hà Văn Nự, sinh năm 1980, trú ở bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát đến nhà hỏi mua ma túy (Heroine) với chu để sử dụng, C đã lấy từ túi vải đeo trên hông của mình bán cho N một gói Heroine với giá 50.000 (*năm mươi nghìn đồng*). N ra nhà bếp của chu rồi một mình sử dụng hết mà C không biết.

Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Giàng A K ở bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát cũng đến nhà C hỏi mua (Heroine) để sử dụng, Chu lấy 20.000 (*hai mươi nghìn đồng*) rồi đưa cho K một gói Heroine được bọc trong giấy bạc của bao thuốc lá, K cầm ma túy ra phòng khách nhà C chuẩn bị sử dụng thì có lực lượng Công an huyện Mường Lát vào bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy của C và K, đồng thời thu giữ số tiền 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*) mà C vừa bán ma túy cho N và K.

Tại bản kết luận giám định số: 563/MT - PC09 ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

“- 01 (một) cục bột màu dạng nén, màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,242g (không thấy hai bốn hai gam) loại: Heroine.

- 34 (ba bốn) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng là 3,562g (ba phẩy năm sáu hai gam), loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng là 0,202g (không thấy hai không hai gam), loại: Methamphetamine.

- Các cục bột dạng nén, màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng là 0,729g (không thấy bảy hai chín gam), loại: Heroine”.

Vật chứng của vụ án là số ma túy đã qua giám định, ký hiệu M1 là của K , M2 là của Ch .

Số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) đang bảo quản trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện Mường Lát.

(01) một túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu đen, bị đứt một đầu, có hai khóa.

Hiện những vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát và tài khoản Chi cục thi hành án dân sự mở tại kho bạc huyện Mường Lát, theo quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKS-ML, ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-MT ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Giàng Thị C về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Giàng A K về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Giàng Thị C phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; bị cáo Giàng A K về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 BLTTHS; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS cho cả hai bị cáo; Điểm c khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng Thị C ; Điểm c khoản 1 điều 249; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng A K .

Về hình phạt: Bị cáo Giàng Thị C từ **07** năm **06** tháng đến **08** năm tù.

Bị cáo Giàng A K từ **16** đến **20** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, các bị cáo khai nhận, biết rõ hành vi mua bán chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân nên đã cố tình vi phạm pháp luật. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho cả hai bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Giàng Thị C đã bán trái phép chất ma túy hai lần cho các đối tượng: Hà Văn N và Giàng A K đã cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Giàng A K tàng trữ ma túy với khối lượng là 0,242g (*không thấy hai bốn hai gam*) *Heroine*, nhằm mục đích để sử dụng trái phép cho bản thân, đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những

tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo mua, bán đã đủ yếu tố cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Giàng A Kỷ phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Sổ ma túy tang vật vụ án thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu đen, bị đứt một đầu, có hai khóa, bị cáo xác định đã hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 70.000đ (*Bảy mươi nghìn đồng*) thu của bị cáo Chu do bán ma túy mà có.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

- Đối với người đàn ông bị cáo Chu khai: tên là T (không rõ họ, cũng không biết nơi cư trú cụ thể), là người đã giao ma túy cho C bán để sau bán được chia nhau tiền, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã phối hợp với Công an xã Mường Lý xác minh tại bản Trung Thắng và Sải Khao, xã Mường Lý, huyện

Mường Lát nhưng không có ai tên T , vậy nên không có căn cứ để xử lý đối với người này.

- Đối với Hà Văn N , sinh năm 1980, trú ở bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định được Nự đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạm vào khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 nên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với Hà Văn Nự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên:

Bị cáo Giàng Thị C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Bị cáo Giàng A K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo.

Điểm c khoản 2 điều 251 BLHS đối với bị cáo Giàng Thị C ; Điểm h khoản 1 điều 52 và Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS đối với bị cáo Giàng A K ;

Xử phạt: Hình phạt chính:

Bị cáo Giàng Thị C **07 (Bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Bị cáo Giàng A K **16 (Mười sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ (15/01/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Giàng Thị C , Giàng A K , do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ , Lưu Bình N , Hà Tấn T cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Túi vải thô cầm, có dây đeo màu đen, bị đứt một đầu, có hai khóa.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-ML, ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 20/TV-CCTHADS ngày 23/4/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*) đang bảo quản trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho các bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, H. Mường Lát
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

